

Số: /KH-SVHTTDL

Tuyên Quang, ngày 16 tháng 06 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện “Chương trình chuyển đổi số ngành Thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 2175/QĐ-BVHTTDL ngày 23/07/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc triển khai “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 25/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về triển khai thực hiện “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 25/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Tuyên Quang năm 2022;

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện “Chương trình chuyển đổi số ngành Thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang cụ thể, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Khai thác có hiệu quả công nghệ số, phát triển nguồn lực thông tin và tài nguyên số, phát triển nguồn vốn tri thức, xây dựng thư viện hiện đại, thư viện số góp phần nâng cao dân trí, xây dựng xã hội học tập trong cộng đồng.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thư viện từ tỉnh đến cơ sở; từng bước hình thành mạng lưới thư viện hiện đại trong nền kinh tế số, xã hội số; thu hút đông đảo người dân quan tâm, sử dụng dịch vụ thư viện, góp phần nâng cao dân trí, xây dựng xã hội học tập.

2. Yêu cầu

Các nội dung triển khai chương trình phải đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, an toàn thông tin, dữ liệu, phù hợp với điều kiện thực tế. khai thác hệ sinh thái số với nội dung sâu sắc, đa dạng; cách thức tổ chức, khai thác tài nguyên và sản phẩm thông tin, tiện ích và dịch vụ cần phong phú, sinh động đáp ứng nhu cầu của người dân trong nền kinh tế số, xã hội số.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chủ yếu đến năm 2025

- Đầu tư cho Thư viện tỉnh hoàn thiện và phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, triển khai liên thông, chia sẻ tài nguyên và các sản phẩm thông tin thư viện theo vai trò, vị trí chức năng, nhiệm vụ và các văn bản hợp tác.

- Xây dựng dự án số hoá tài liệu và tài nguyên thông tin. Ưu tiên số hóa tài liệu địa chí, sách cổ, tài liệu quý hiếm, tài liệu có giá trị về lịch sử, văn hoá khoa học của địa phương hiện đang có trong thư viện tỉnh.

- Thư viện tỉnh có trang thông tin điện tử cung cấp các dịch vụ trực tuyến; cung cấp tài nguyên thông tin số hoá của thư viện trên nhiều phương tiện truy cập, tích hợp thành phần dữ liệu tài nguyên thông tin mở.

- 70% tài liệu cổ, quý hiếm và bộ sưu tập tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hoá khoa học của địa phương được số hoá và quản lý trên phần mềm thư viện số.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyển đổi số, sử dụng và quản trị thư viện điện tử, thư viện số cho đội ngũ làm công tác thư viện các cấp; 100% viên chức Thư viện tỉnh được bồi dưỡng, cập nhật các kiến thức, kỹ năng vận hành thư viện hiện đại, thư viện số.

1.2. Định hướng đến năm 2030

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển thư viện số, thực hiện liên thông đến hệ thống thư viện cấp huyện, đảm bảo cung ứng hiệu quả dịch vụ cho người sử dụng thư viện mọi lúc, mọi nơi.

2. Nhiệm vụ, giải pháp chung

2.1. Nâng cao nhận thức, tăng cường tuyên truyền

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, người làm công tác thư viện từ tỉnh đến huyện và toàn xã hội về vai trò quan trọng và yêu cầu sớm triển khai chuyển đổi số ngành thư viện đồng bộ với chuyển đổi số ngành văn hóa, thể thao và du lịch (bảo tàng, di sản, du lịch...).

- Đa dạng hóa các hình thức thông tin tuyên truyền; lồng ghép tuyên truyền về mục tiêu, nhiệm vụ, các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với chương trình chuyển đổi số ngành thư viện với công tác quản lý khác thuộc ngành quản lý thông qua hệ thống thiết chế văn hóa, truyền thanh cơ sở; các đội thông tin lưu động; đội chiếu bóng lưu động; trên trang Website điện tử và Đặc san Văn hóa của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2.2. Triển khai cơ chế, chính sách và các quy định của pháp luật

- Rà soát, đề xuất nội dung xây dựng các cơ chế, chính sách liên quan về lĩnh vực thư viện cần thiết để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Xây dựng và triển khai có hiệu quả chính sách thu hút các nguồn lực tham gia chuyển đổi số.

- Thực hiện các quy định về điều kiện tối thiểu của hạ tầng, thiết bị kỹ thuật và công nghệ hiện đại đối với Thư viện tỉnh, đảm bảo hỗ trợ phục vụ tích cực quá trình chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh áp dụng các tiêu chuẩn về thư viện và ứng dụng công nghệ thông tin trong thư viện, số hóa tài nguyên thông tin, kết nối liên thông thư viện, chia sẻ tài nguyên, sản phẩm thông tin giữa các thư viện trong tỉnh.

- Có cơ chế, chính sách thu hút các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư phát triển thư viện, hệ sinh thái số ngành văn hóa, thể thao và du lịch trong đó có lĩnh vực thư viện; trực tiếp tham gia xây dựng, hoàn thiện chuyển đổi số hoặc tham gia cung ứng dịch vụ về chuyển đổi số trong thư viện; khuyến khích việc tài trợ và đóng góp, ủng hộ vật chất và các điều kiện khác thực hiện chuyển đổi số.

2.3. Hoàn thiện và phát triển hạ tầng số của hệ thống thư viện công cộng trong toàn tỉnh

- Tham mưu xây dựng hệ thống thư viện công cộng trong toàn tỉnh có hạ tầng kỹ thuật đảm bảo đáp ứng các yêu cầu, các điều kiện của các dịch vụ thư viện số theo hướng kết nối mạng lưới hiện đại, linh hoạt. Có vốn tài nguyên thông tin phong phú, đa dạng đáp ứng yêu cầu, tiêu chí thư viện hiện đại, thư viện số.

- Tăng cường đầu tư, nâng cấp các trang thiết bị, tiện ích thư viện số, thư viện thông minh trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại đối với hệ thống thư viện công cộng trong toàn tỉnh, đặc biệt Thư viện tỉnh.

2.4. Phát triển dữ liệu số ngành thư viện

- Tập trung xây dựng các dự án số hóa tài liệu và tài nguyên thông tin, sản phẩm thông tin thư viện trên cơ sở tạo mới và tích hợp với cơ sở dữ liệu số sẵn có theo hướng mở. Trong đó ưu tiên số hóa tài liệu địa chí, tài liệu quý hiếm, các bộ sưu tập tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, khoa học, văn hóa có trong hệ thống thư viện công cộng, đặc biệt có trong Thư viện tỉnh.

- Kết nối đồng bộ các tài nguyên số hóa với Hệ tri thức Việt số hóa để chia sẻ, sử dụng các tài nguyên thông tin nhằm truyền bá tri thức, góp phần nâng cao dân trí, đời sống vật chất tinh thần phục vụ hiệu quả nhu cầu học tập suốt đời của nhân dân trong toàn tỉnh.

- Khuyến khích các thư viện cộng đồng, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng trên địa bàn tỉnh cùng tham gia số hóa tài nguyên, sản phẩm thông tin thư viện.

- Hỗ trợ, xây dựng hệ thống cung cấp các dịch vụ trực tuyến, phổ biến rộng rãi đến mọi người dân.

- Hình thành ngân hàng dữ liệu, các cơ sở dữ liệu hệ thống định danh các thư viện trên địa bàn tỉnh và các dịch vụ cung cấp thông tin, tài nguyên thông tin tại thư viện cũng như trên không gian mạng. Hỗ trợ thúc đẩy hợp tác để cung cấp các dịch vụ định danh cho người sử dụng các dịch vụ tài nguyên thông tin của thư viện; xây dựng các hệ thống cung cấp dịch vụ trực tuyến và phổ biến rộng rãi tới mọi người dân và theo từng nhóm đối tượng sử dụng tài nguyên thông tin trong hệ thống thư viện.

- Xây dựng mục lục liên hợp phản ánh tài nguyên thông tin dùng chung và mục lục liên hợp với một số ngành, lĩnh vực; tăng cường các dịch vụ cung cấp tài nguyên thông tin của thư viện cho người dùng tin theo chuyên đề, theo yêu cầu.

- Đa dạng hóa các dịch vụ cung cấp tài nguyên thông tin của thư viện; cung cấp các dịch vụ sử dụng tài nguyên số hóa và các sản phẩm thông tin số ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

2.5. Xây dựng và phát triển nền tảng số

- Xây dựng, tích hợp, kết nối, liên thông, chia sẻ cơ sở dữ liệu, tài nguyên thông tin, chia sẻ tài nguyên thông tin số giữa các thư viện trong nước và nước ngoài; hợp tác trong bổ sung, chia sẻ, dùng chung cơ sở dữ liệu, tài nguyên thông tin, tài nguyên số hóa và quyền truy cập tài nguyên số hóa.

- Quản lý hệ thống thư viện trong toàn tỉnh để các cơ quan quản lý có thể thực hiện việc kiểm tra, quản lý.

- Cung cấp các dịch vụ trực tuyến nguồn tài nguyên thông tin, tài nguyên thông tin số hóa có trong hệ thống thư viện (*giới thiệu tài nguyên thông tin mới, tra cứu tài nguyên thông tin, mượn/trả, gia hạn tài nguyên thông tin, sao, chụp từ xa, chuyển dạng...*) hỗ trợ học tập, nghiên cứu, giải trí cho người dân.

- Phối hợp giữa thư viện và bưu chính trong việc phát triển dịch vụ và hỗ trợ cước phí mượn/trả tài nguyên thông tin.

- Phát triển các ứng dụng trên thiết bị di động thông minh (*điện thoại di động, máy tính bảng...*) để cung cấp các dịch vụ và khả năng truy cập vào các nguồn tài nguyên thông tin của thư viện ở mọi lúc, mọi nơi.

- Xây dựng dữ liệu mở để người dân, cộng đồng, doanh nghiệp, thư viện cộng đồng, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng cùng tham gia, góp phần xây dựng hệ sinh thái dữ liệu mở về thư viện và mạng thông tin thư viện quốc gia, góp phần xây dựng thành phố thông minh và xây dựng xã hội học tập.

2.6. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng; quản lý và giám sát an toàn thông tin; bảo mật dữ liệu, bảo đảm cơ chế sao lưu, phục hồi máy chủ, máy trạm, các thiết bị đầu cuối liên quan.

- Phát huy hiệu quả vai trò Đội ứng cứu sự cố mạng, máy tính tỉnh Tuyên Quang (*theo Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 11/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về kiện toàn Đội ứng cứu sự cố mạng, máy tính tỉnh Tuyên Quang*).

- Xây dựng hạ tầng, nền tảng số, dữ liệu số bảo đảm thông tin tin cậy, an toàn, lành mạnh; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng, có khả năng tự sàng lọc, phát hiện mã độc tấn công, bảo vệ ở mức cơ bản.

2.7. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Đổi mới chương trình, hình thức và đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức, trình độ, kỹ năng về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý và người làm công tác thư viện; biên soạn đầy đủ sách, tài liệu hướng dẫn, bồi dưỡng với nội dung, hình thức phong phú, dễ nắm bắt, cập nhật.

- Huy động sự tham gia nhân lực của các doanh nghiệp, tổ chức vào tiến trình chuyển đổi số ngành thư viện.

2.8. Đẩy mạnh hợp tác, phát triển công nghệ thông tin

- Tranh thủ sự giúp đỡ của Trung ương, bộ, ngành, tổ chức, doanh nghiệp vào việc phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, chuyên gia khoa học và công nghệ, nguồn lực thông tin cũng như đào tạo, bồi dưỡng nhân lực, nghiên cứu khoa học trong thư viện.

- Tham gia học tập kinh nghiệm của các Thư viện tỉnh, thành phố có chuyên đổi số thư viện phát triển mạnh và hiệu quả để vận dụng triển khai tại địa phương.

3. Một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

2.1. Năm 2022

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và những người làm công tác thư viện về vai trò, tầm quan trọng của việc chuyển đổi số ngành thư viện.

- Nâng cấp hệ thống mạng (network), thiết bị phần cứng: rack, switch, ups, capble, wifi.

- Đầu tư hệ thống máy chủ quản trị, máy trạm làm việc và tra cứu; thiết bị bảo mật dữ liệu; thiết bị chuyển mạch phân phối; hệ thống lưu trữ, backup dữ liệu.

- Đầu tư hệ thống giám sát an ninh thư viện: hệ thống công an ninh chuyên dụng và camera giám sát an ninh.

- Xây dựng hệ thống phần mềm quản trị Thư viện động bộ: Phần mềm Thư viện số, Phần mềm Cổng thông tin điện tử của thư viện tỉnh.

- Số hóa tài liệu quý hiếm, tài liệu có giá trị về lịch sử, văn hóa, khoa học của địa phương có trong Thư viện tỉnh Tuyên Quang.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyển đổi số thư viện.

2.2. Năm 2023

- Hoàn thiện chuyển đổi dữ liệu số Thư viện tỉnh; tiếp tục số hóa tài liệu quý hiếm, tài liệu có giá trị về lịch sử, văn hóa, khoa học của địa phương có trong Thư viện tỉnh Tuyên Quang; tạo lập dữ liệu số thư viện tỉnh; xử lý hồi cố tài liệu và tạo lập CSDL thư mục.

- Thiết lập Trang thông tin điện tử của thư viện các huyện.

- Xây dựng phần mềm quản lý Thư viện điện tử tại Thư viện các huyện.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyển đổi số, sử dụng thư viện điện tử, thư viện số.

2.3. Năm 2024 - 2025

- Tiếp tục cập nhật số hóa tài liệu, tạo lập dữ liệu số thư viện tỉnh.

- Tiếp tục xây dựng cơ sở số hóa tài liệu quý hiếm, tài liệu có giá trị về lịch sử, văn hóa, khoa học của địa phương có trong Thư viện tỉnh Tuyên Quang.

- Chuyển đổi dữ liệu số thư viện huyện; số hóa tài liệu, tạo lập dữ liệu số thư viện huyện; xử lý hồi cố tài liệu và tạo lập CSDL thư mục.

- Xây dựng phần mềm tra cứu tập trung cho Thư viện tỉnh, Thư viện các huyện.

- Xây dựng Kho tài liệu số, hệ tri thức KMS cho Thư viện tỉnh và ứng dụng trên nền tảng di động.

- Tiếp tục tập huấn, bồi dưỡng chuyển đổi số, sử dụng thư viện điện tử, thư viện số.

- Tổng kết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của giai đoạn 2022 - 2025.

- Đề xuất kế hoạch thực hiện cho giai đoạn 2025 - 2030.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Quản lý Văn hoá và Gia đình

- Tham mưu, chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung Chương trình chuyển đổi số ngành Thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đến Thư viện tỉnh, thư viện các huyện theo Kế hoạch đã đề ra.

- Chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan triển khai tổ chức đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực chuyển đổi số; sử dụng và quản trị thư viện điện tử, thư viện số; bồi dưỡng nâng cao chất lượng nhân lực, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ngành thư viện.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá; đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch hằng năm; đánh giá, tổng hợp, báo cáo sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch. Tham mưu điều chỉnh nội dung Chương trình trong trường hợp cần thiết đảm bảo phù hợp thực tế.

2. Văn phòng Sở

- Tổng hợp, thẩm định dự toán kinh phí triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số hằng năm của Thư viện tỉnh theo nhiệm vụ được giao (*theo kế hoạch ngân sách của tỉnh hoặc thực hiện nhiệm vụ trong năm*).

- Hướng dẫn thực hiện thanh quyết toán theo quy định.

3. Thư viện tỉnh

- Tuyên truyền đến cán bộ, nhân viên trong đơn vị về vai trò, mục đích của việc chuyển đổi số ngành thư viện.

- Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số; lập dự toán kinh phí thực hiện chương trình hằng năm.

- Chuẩn bị hạ tầng kỹ thuật số, thiết bị công nghệ thông tin, thiết bị thư viện: Thiết bị máy tính, hệ thống máy chủ, máy trạm, các thiết bị mạng cơ bản, thiết bị kết nối mạng, thiết bị an ninh an toàn, thiết bị ngoại vi và thiết bị phụ trợ, mạng nội bộ, mạng diện rộng của thư viện tỉnh...

- Thiết lập trang thông tin điện tử; xây dựng phần mềm Thư viện số tại thư viện tỉnh. Chuyển đổi dữ liệu số; số hóa tài liệu, tạo lập dữ liệu số Thư viện tỉnh; xử lý hồi cố tài liệu và tạo lập CSDL thư mục. Số hóa tài liệu quý hiếm, tài liệu có giá trị về lịch sử, văn hóa, khoa học của địa phương có trong Thư viện tỉnh.

- Tham mưu tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyển đổi số, sử dụng thư viện điện tử, thư viện số.

4. Phòng Văn hóa và Thông tin; Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao các huyện

- Tham mưu kế hoạch, triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số của Thư viện huyện. Dự toán kinh phí triển khai thực hiện chuyển đổi số tại Thư viện huyện trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt.

- Rà soát hạ tầng kỹ thuật để phục vụ công tác chuyển đổi số của các thư viện huyện. Chuẩn bị hạ tầng kỹ thuật số, thiết bị công nghệ thông tin, thiết bị thư viện để thực hiện chuyển đổi số tại Thư viện huyện.

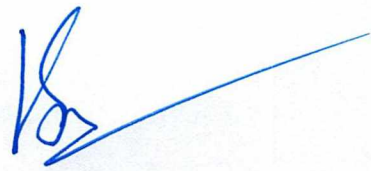
- Thiết lập Trang thông tin điện tử của thư viện các huyện. Xây dựng phần mềm quản lý thư viện điện tử tại Thư viện các huyện. Xây dựng phần mềm Thư viện số tại thư viện các huyện. Chuyển đổi dữ liệu số thư viện huyện; số hóa tài liệu, tạo lập dữ liệu số thư viện huyện; xử lý hồi cố tài liệu và tạo lập cơ sở dữ liệu thư mục.

Đề nghị các phòng chức năng thuộc Sở; Thư viện tỉnh; Phòng Văn hóa và Thông tin; Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo kết quả về Sở qua báo cáo tháng, quý, năm của đơn vị./.

Nơi nhận: 

- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Thư viện tỉnh;
- Phòng VH&TT; Trung tâm VH&TT các huyện, tp;
- Lưu VT, QL VHGD (Thùy).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Thanh Sơn